Ban Tuyên giáo
17-01-2023 09:24:21
+07:00

THỊ ỦY LA GI
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 30-TTNB/BTG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

La Gi, ngày 17 tháng 01 năm 2023

THÔNG TIN NỘI BỘ

(Dùng trong sinh hoạt chi bộ tháng 02 năm 2023)

Chào mừng Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023)!

CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA NĂM 2022

Năm 2022, trước những biến động khó lường của tình hình thế giới, bằng việc kiên định với đường lối đối ngoại theo văn kiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 13 của Đảng, công tác đối ngoại của Việt Nam đã xử lý thoả đáng các thách thức mới nảy sinh; đạt được nhiều kết quả tích cực.

Thế giới chuyển sang trạng thái thích ứng sau đại dịch Covid-19, mở cửa và nối lại các hoạt động giao lưu, trao đổi, hợp tác, là tiền đề quan trọng cho các hoạt động đối ngoại cấp cao diễn ra sôi động, sâu sắc và toàn diện trong cả năm. Chỉ tính riêng trong năm 2022, Việt Nam đã triển khai hơn 15/30 đối tác chiến lược và đối tác toàn diện; gần 70 hoạt động đối ngoại của lãnh đạo chủ chốt cả trực tiếp và trực tuyến; trong đó có 14 đoàn ra và 19 đoàn vào; nhiều văn kiện, thỏa thuận hợp tác cụ thể, thực chất được ký kết nhân các dịp này.

Bên cạnh đối ngoại song phương, đối ngoại đa phương tiếp tục đóng góp quan trọng vào việc nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam tại các diễn đàn khu vực và quốc tế; góp phần bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam. Trước những diễn biến phức tạp của quan hệ quốc tế, nhất là xung quanh tình hình xung đột Nga - Ukraine, Việt Nam đã xử lý thỏa đáng, đúng mực, có trách nhiệm, thể hiện được quan điểm, lập trường trong giải quyết những vấn đề quốc tế quan trọng. Những đề xuất, kiến nghị của Việt Nam tại các diễn đàn hợp tác đa phương được bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Năm 2022, Việt Nam được quốc tế tín nhiệm bầu vào nhiều tổ chức quốc tế quan trọng như Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 77, thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025, Ủy ban Liên chính phủ Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO nhiệm kỳ 2022 - 2026…

Công tác đối ngoại được triển khai đồng bộ trên tất cả các kênh từ đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, ngoại giao Nghị viện, đối ngoại Nhân dân; toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Điển hình như Chỉ thị số 15-CT/TW về công tác ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế được Ban Bí thư ban hành ngày 10/8/2022 là cơ sở để chủ động, kịp thời chuyển trọng tâm sang hỗ trợ thích ứng an toàn, phục hồi - tăng trưởng. Trên lĩnh vực đối ngoại quốc phòng, bám sát tình hình, kiên quyết, kiên trì, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, linh hoạt xử lý các diễn biến phức tạp, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, nhất là an ninh chủ quyền biển đảo, công tác đối ngoại đã thúc đẩy tiến trình đàm phán Bộ quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông (COC) giữa Trung Quốc và ASEAN; bảo vệ các hoạt động kinh tế biển; hoàn tất việc đàm phán phân định Vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) sau 12 năm với Indonesia. Tại Liên hợp quốc, Việt Nam đã phát biểu đại diện cho 12 nước thành viên sáng lập Nhóm bạn bè của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, cam kết thúc đẩy việc thực hiện và tuân thủ công ước. Ngoại giao văn hóa có nhiều kết quả nổi bật. Nhiều di sản Việt Nam tiếp tục được thế giới công nhận. Các chương trình Ngày Việt Nam tại các nước, SEA Games 31 đã gây ấn tượng mạnh với bạn bè quốc tế.

Công tác bảo hộ công dân Việt Nam được triển khai nhanh chóng hiệu quả, điển hình là việc sơ tán an toàn hơn 6.000 công dân, kiều bào ta tại Ukraine, đưa về nước khoảng 1.200 công dân bị cưỡng bức lao động tại Campuchia, bảo hộ hàng trăm ngư dân, tàu cá, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân ta ở nước ngoài. Từ đó, tích cực chăm lo cho kiều bào ta ổn định và phát triển, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong năm 2022, phát huy thế và lực mới của đất nước, bám sát đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, đúng đắn của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, công tác đối ngoại của Việt Nam đã đạt nhiều kết quả toàn diện và quan trọng, củng cố vững chắc cục diện đối ngoại thuận lợi cho việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao hơn nữa vị thế, uy tín quốc tế của đất nước.

HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ XÃ LA GI

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2022 (BHXH, BHYT, BHTN)

Trong năm 2022, công tác lãnh đạo, điều hành triển khai công tác BHXH tiếp tục được tập trung thực hiện. UBND thị xã đã chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện đạt được một số kết quả tích cực như:

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội từ thị xã đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đẩy mạnh công tác BHXH, BHYT tại địa phương; các cơ quan, ban, ngành có liên quan và các phường, xã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp thực hiện công tác BHXH trên địa bàn thị xã.

- Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân của thị xã đạt 92,25%, vượt 2,05% so với chỉ tiêu tỉnh giao; tỷ lệ học sinh tham gia BHYT đạt 100%.

- Việc chi trả và giải quyết các chế độ chính sách trên lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực BHXH được tăng cường.

- Tỷ lệ BHYT hộ gia đình và BHYT toàn dân của một số phường được duy trì ở mức cao như: Tân An, Phước Hội, Phước Lộc.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế như:

- Một số cấp ủy, chính quyền ở phường, xã chưa quan tâm tìm giải pháp phù hợp để thực hiện; vai trò của Ban Chỉ đạo trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách BHXH, BHYT đến các tầng lớp nhân dân còn có mặt hạn chế.

- Số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN vẫn còn cao (3,31%); công tác phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT thuộc hộ gia đình chưa đạt theo kế hoạch; công tác triển khai, cài đặt ứng dụng VssID chưa đảm bảo tiến độ đề ra.

- Chỉ tiêu số người tham gia BHXH tự nguyên chưa đạt theo kế hoạch năm 2022 (đạt tỷ lệ rất thấp 33,03% so với kế hoạch).

Nguyên nhân: Do ảnh hưởng khó khăn của nền kinh tế, chuẩn hộ nghèo thay đổi, người dân có đời sống kinh tế khó khăn, thu nhập hạn chế nên không tiếp tục tham gia hoặc tham gia mới; người dân chưa quan tâm nhiều và chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của chính sách BHXH tự nguyện; chất lượng khám, chữa bệnh có lúc chưa được tốt, công tác phối hợp với các cơ quan liên quan chưa kịp thời.

(Trích Thông báo số 54-TB/VPTU, ngày 16/01/2023 của Văn phòng Thị ủy)

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị quyết 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 - 2023

Để tiếp tục hỗ trợ kịp thời đối với học sinh, sinh viên, hộ gia đình có thu nhập thấp, có hoàn cảnh khó khăn, bình ổn giá và kiểm soát lạm phát góp phần phục hồi phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 như năm học 2021 - 2022. Cụ

thể như sau:

Đối với học phí của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập: Cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương. Trường hợp địa phương tăng học phí năm học 2022 - 2023 thì ngân sách địa phương đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với số thu học phí năm học 2021 - 2022. Mức hỗ trợ cho từng cơ sở giáo dục do địa phương xem xét quyết định. Cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Cơ sở giáo dục xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế- kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân để đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt. Khuyến khích các địa phương bố trí ngân sách tăng chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục.

Đối với học phí của các cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do cơ sở giáo dục đã ban hành theo quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo mức trần học phí năm học 2021 - 2022 đã quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Khuyến khích các địa phương bố trí và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện việc hỗ trợ tiền đóng học phí năm học 2022 - 2023 đối với học sinh, sinh viên đang theo học các ngành, nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các ngành nghề bị tác động do dịch bệnh Covid-19 và phục hồi kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ ngày 30/01/2022 về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các bộ, ngành và các địa phương hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai thực hiện.

2. Quyết định 1661/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022

Chính phủ bổ sung 1.800 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2022 cho 28 địa phương, cụ thể: Lạng Sơn 50 tỷ đồng, Lào Cai 40 tỷ đồng, Lai Châu 30 tỷ đồng, Hà Giang 30 tỷ đồng, Tuyên Quang 40 tỷ đồng, Cao Bằng 30 tỷ đồng, Bắc Kạn 40 tỷ đồng, Hòa Bình 60 tỷ đồng, Điện Biên 30 tỷ đồng, Sơn La 40 tỷ đồng, Yên Bái 30 tỷ đồng, Phú Thọ 50 tỷ đồng, Ninh Bình 40 tỷ đồng, Thanh Hóa 120 tỷ đồng, Nghệ An 200 tỷ đồng, Hà Tĩnh 50 tỷ đồng, Quảng Bình 70 tỷ đồng, Quảng Trị 120 tỷ đồng, Thừa Thiên Huế 150 tỷ đồng, Đà Nẵng 100 tỷ đồng, Quảng Nam 150 tỷ đồng, Quảng Ngãi 100 tỷ đồng, Phú Yên 30 tỷ đồng, Kon Tum

30 tỷ đồng, Đắk Lắk 40 tỷ đồng, Đắk Nông 30 tỷ đồng, Lâm Đồng 30 tỷ đồng, Cà Mau 70 tỷ đồng để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022.

Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nêu trên chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của nội dung và số liệu báo cáo, đề xuất. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí được hỗ trợ đúng phạm vi, đối tượng, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm huy động nguồn lực địa phương để cùng với kinh phí hỗ trợ của ngân sách trung ương hoàn thành các dự án đúng tiến độ, hiệu quả; gửi kết quả phân bổ bao gồm danh mục dự án, số kinh phí hỗ trợ cho từng dự án về Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, theo dõi, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Đối với kinh phí thực hiện các dự án đầu tư mang tính chất lâu dài, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan…